

自転車・バイクの使用ルール

自転車

自転車は誰でも気軽に乗れる乗り物ですが、自転車にも法律で定められた交通ルールがあります。下記の違反行為を3年間のうち2回以上摘発された自転車運転者は、自転車運転者講習の受講命令を受けます。

【違反行為14】

1. 信号の指示を無視すること
 2. 道路標識などで通行が禁止されている場所を通ること
 3. 歩道を徐行せずに通ること
 4. 自転車専用レーンの枠外を通ること
 5. 歩道がない道で歩行者の通行を妨げること
 6. 閉じようとしているまたは閉じている踏切内への立ち入り
 7. 交差点で優先されている車両の通行を妨げることなど
 8. 交差点で車両の通行を妨げるように右折することなど
 9. 右回り通行が指定されている交差点で流れに逆らうなど
 10. 一時停止の指定がある場所で止まらないことなど
 11. 歩行者用道路で歩行者の通行を妨げること
 12. ブレーキが利かないまたは壊れた自転車の運転
 13. お酒を飲んだの自転車運転
 14. 前方不注意などのさまざまな行為
- ※携帯電話を使いながら通行して、事故を起こした場合にも適用されることがあります。

Qui định khi sử dụng xe đạp và xe máy

Xe đạp

Xe đạp là phương tiện mà ai cũng đi được, nhưng lái xe đạp cũng có những luật giao thông sau. Nếu người lái xe đạp vi phạm các lỗi sau trên 2 lần trong vòng 3 năm, sẽ nhận mệnh lệnh tham gia khoá huấn luyện dành cho người lái xe đạp.

(14 hành vi vi phạm)

1. Không tuân theo đèn giao thông
 2. Đạp xe ở chỗ có biển cấm chạy xe
 3. Không chạy chậm trong khu vực chỉ dành cho người đi bộ
 4. Chạy xe ngoài vạch dành cho xe đạp
 5. Gây cản trở người đi bộ ở đường không có vỉa hè đi bộ
 6. Chui vào thanh chắn tàu đã chắn hoặc sắp chắn
 7. Gây cản trở các xe được ưu tiên ở các ngã tư đường
 8. Gây cản trở các xe khác ở các ngã tư đường do rẽ phải...
 9. Đi ngược đường ở các ngã đường quy định đi vòng chiều bên phải
 10. Không dừng ở nơi có quy định tạm dừng
 11. Gây cản trở người đi bộ trên đường dành cho người đi bộ.
 12. Dùng xe đạp hỏng phanh hoặc phanh không ăn
 13. Lái xe sau khi uống rượu
 14. Các hành động không chú ý phía trước
- *Trường hợp gây tai nạn do vừa lái xe vừa dùng điện thoại cũng được tính vào.

子どもを乗せて運転する時には、転倒事故などが起こりがちです。細心の注意を払ってください。

また、駅前や市街地等の放置禁止区域に

自転車を放置してはいけません。一定期間

放置された自転車は、役所により撤去され

ます。決められた駐輪場を使用しましょう。

バイク(原動機付自転車)・普通自動二輪車

オートバイの運転には、運転免許が必要です。

原動機付自転車(原付)は、排気量50cc以下で、16歳で免許を取得できます。

普通自動二輪車は排気量が50cc超400cc

以下で、16歳で免許を取得できます。原付

では高速道路の通行や二人乗りはできません。

Khi chờ trẻ em rất dễ bị té ngã, nên hãy chú ý. Ngoài ra không được để xe ở những khu vực cấm để xe như trước ga, các khu mua sắm đường phố. Nếu để xe quá một thời gian nào đó sẽ bị chính quyền xử lý xe. Vậy nên hãy sử dụng các bãi đậu xe quy định

Xe máy (và xe phân khối nhỏ)

Khi lái xe máy phải có bằng lái. Công dân 16 tuổi có thể lấy bằng lái đối với xe phân khối nhỏ (*gentsuki*) và xe mô tô động cơ có dung tích dưới 50cc. Công dân 16 tuổi có thể lấy bằng lái mô tô động cơ hai bánh có dung tích trên 50cc dưới 400cc. Xe phân khối nhỏ không được phép chạy trên đường cao tốc và không được chở thêm người.

おも ぶつ びんごう びんごう
主な道路標識

Traffic Signs Biểu hiệu giao thông chính

| | | | |
|---|---|---|---|
|  |  |  |  |
| しかりょうつうこうど 車両通行止め | しかりょうしんにゆうきんし 車両進入禁止 | していほうこうがいしんこう 指定方向外進行 禁止 | てんかいきんし 転回禁止 |
| Cấm tất cả các loại xe cộ | Cấm xe cộ đi vào | Chỉ lái theo hướng được hướng dẫn | Cấm quay vòng |
|  |  |  |  |
| おいこ きんし 追越し禁止 | ちゅうていしきんし 駐停車禁止 | さいこうそくど 最高速度 | いっぽうつうこう 一方通行 |
| Cấm vượt | Cấm dừng, đỗ xe | Tốc độ giới hạn cao nhất | Một chiều |
|  |  |  |  |
| じょうこう 徐行 | いちじていし 一時停止 | ちゅうしゃか 駐車可 | おうだんぼどう 横断歩道 |
| Đi chậm | Dừng | Cho phép đỗ xe | Đường dành cho người đi bộ |
|  |  |  |  |
| こくどうばんごう 国道番号 | とどうふけんどうばんごう 都道府県道番号 | じゅうじろこうさてん 十字路交差点 あり | がっこう ようちえん ほいく 学校、幼稚園、保育 園等あり |
| Quốc lộ (ký hiệu bằng số) | Tỉnh lộ (ký hiệu bằng số) | Đường giao nhau ở phía trước | Trường học, Mẫu giáo, Nhà trẻ |

じどうしゃ うんてん
自動車の運転

めんきょ しゅとく
免許の取得

自動車を運転するためには、運転免許が必要
です。自動車教習所に入学するのが一般的
です。卒業すれば技能試験が免除されま
す。岡山県運転免許センター等で適性試験
・学科試験を受験し、合格すれば運転免許
が取得できます。詳しくは、岡山県運転
免許センターにお問い合わせください。

がいこくめんきょ かりかえ
外国免許からの切替

外国の運転免許は、日本の運転免許への
切りかえの申請ができます。手続きは、岡
山県運転免許センターで行います。

※自動車運転に必要な知識及び技能の有
無が確認されます。

きりかえ じょうけん
切りかえの条件

- ① 外国の運転免許証が有効期間内である
こと
- ② 外国の運転免許証を取得した日から
通算で 3 か月以上その国に滞在してい
たことが証明できること

【必要な書類など】

- ・ 外国の運転免許証
- ・ 外国の運転免許証の翻訳文
- ・ 本籍又は国籍の記載された住民票 (コピーは不可、個人番号の記載がないもの)

lái xe ô tô
Lái xe ô tô

lấy bằng lái
Lấy bằng lái

Để lái xe ô tô bạn cần có bằng lái. Thông thường sẽ vào học ở một trường đào tạo lái xe. Nếu tốt nghiệp, bạn sẽ được miễn kiểm tra kỹ năng. Ở Trung tâm cấp bằng lái xe của tỉnh Okayama, nếu bạn đậu kì thi gồm kỳ thi lý thuyết và kỳ thi thực hành thì có thể lấy bằng. Để biết thêm chi tiết hãy liên lạc với Trung tâm cấp bằng lái xe của tỉnh Okayama.

đổi bằng lái xe được cấp ở nước ngoài
Đổi bằng lái xe được cấp ở nước ngoài

Bằng lái xe được cấp ở nước ngoài có thể được chuyển đổi sang bằng lái xe của Nhật Bản. Thủ tục được làm tại Trung tâm bằng lái xe của tỉnh Okayama.

※Sẽ kiểm tra kiến thức và kỹ năng cần thiết để lái xe.

◇ Điều kiện đổi bằng

- ① Bằng lái xe được cấp ở nước ngoài vẫn còn hiệu lực
- ② Giấy tờ chứng minh được rằng đã ở nước đó trên 3 tháng kể từ ngày lấy được bằng lái xe được cấp ở nước ngoài.

【Những giấy tờ cần thiết】

- ・ Bằng lái xe của nước ngoài cấp
- ・ Bản dịch bằng lái xe của nước ngoài cấp
- ・ Phiếu công dân có ghi hộ tịch hoặc quốc tịch (không dùng bản copy, không ghi số cá nhân)
- ・ Giấy tờ chứng minh thời gian cư trú (passport, thẻ thuyền viên..)

• 本人確認書類 (旅券 (パスポート)、保険証、在留カードなど)

• 外国での滞在期間を証明する書類 (出入国証明書、旅券 (パスポート)、船員手帳など)

• 日本の運転免許証 (お持ちの方のみ。有効、失効を問いません)

• 申請用写真 1 枚 (縦 3.0 センチ × 横 2.4 センチ)

• 手数料

★これから取得しようとする運転免許の種類や現在保有する運転免許の種類ごとにそれぞれ受験資格や手続などが異なります。岡山県運転免許センターにお問い合わせください。

【問合せ】

岡山県運転免許センター

(岡山県警交通部運転免許課)

住所：岡山市北区御津中山444-3

TEL:086-724-2200

• Giấy tờ chứng minh bản thân (Như là Hộ chiếu, thẻ bảo hiểm, thẻ cư trú, v.v...)

• Giấy tờ chứng minh thời gian lưu trú ở nước ngoài (Như là Giấy chứng minh xuất nhập cảnh, Hộ chiếu, Sổ tay chuyên viên lính thủy, v.v.)

• Bằng lái xe Nhật cấp (nếu có, dù hết hạn hay còn hạn)

• Ảnh dán đơn đăng kí (dọc 3 cm x ngang 2,4cm)

• Phí dịch vụ

★Tùy theo loại bằng lái bạn định lấy hoặc đang có mà tư cách dự thi và thủ tục sẽ khác nhau. Hãy liên hệ đến trung tâm cấp bằng lái xe tỉnh Okayama.

Liên lạc:

Trung tâm bằng lái xe tỉnh Okayama (Phòng giấy phép lái xe, Ban giao thông, Cục cảnh sát tỉnh Okayama)

Địa chỉ: 444-3 Mitsu Nakayama, Kitaku Okayama-shi

Điện thoại: 086-724-2200

JAF (日本自動車連盟)

外国語版「交通の教則」(4言語)の発行

JAFでは、「交通の教則」英語、中国語、ポルトガル語、スペイン語版 (2017年7月改訂) を JAF 支部窓口または、Amazon.co.jp で販売しています。

販売価格は各言語とも 1冊1,404円 (消費税込)。電子書籍は、1冊864円 (消費税込) です。

<http://www.jaf.or.jp/inter/manual/>

Liên đoàn ô tô Nhật Bản (JAF)

Phát hành “Các qui tắc tham gia giao thông” bản tiếng nước ngoài (5 ngôn ngữ)

JAF bán cuốn sách “Các quy tắc tham gia giao thông” gồm Tiếng Anh, tiếng Trung Quốc, tiếng Bồ Đào Nha (được đính chính vào năm 2017 tháng 7) ở văn phòng JAF hoặc trên trang web Amazon.co.jp

Giá bán thì mỗi ngôn loại ngữ 1 cuốn là 1,404 yên (không bao gồm thuế)

Web site



国際運転免許証

ジュネーブ条約に基づいて発行された国際運転免許証は、外国の運転免許証の有効期間内で日本に上陸した日から1年間有効です。(入国後1年以内に外国の運転免許証の有効期限が来た場合は、その日まで)

Bằng lái xe quốc tế

Bằng lái xe quốc tế phát hành dựa trên hiệp ước Geneva được cho phép sử dụng tại Nhật tối đa 1 năm, trong thời gian bằng lái xe được cấp ở nước ngoài còn hiệu lực (nếu bằng lái xe được cấp ở nước ngoài hết hạn trong năm thì nó chỉ có giá trị đến ngày hết hạn).

外国免許証の日本語による翻訳文

JAF では外国免許証の日本の運転免許証への切替申請に必要な「外国免許証の日本語による翻訳文」(有料)を発行しています。

※最新の情報は、JAF(日本自動車連盟)のホームページで確認するか、JAF岡山支部または、JAF広島支部にお問い合わせください。

- JAF岡山支部 TEL : 086-273-0710
スイス、ドイツ、フランス、ベルギー、モナコ、エストニア、台湾
- JAF広島支部 TEL : 082-272-9967
上記以外の国
- JAF ホームページ (英文)

<http://www.jaf.or.jp/e/index.htm>

Dịch bằng lái xe tiếng nước ngoài sang tiếng Nhật

Bạn có thể chuyển bằng lái xe được cấp ở một nước khác sang bằng lái xe của Nhật Bản. JAF sẽ phát hành bản dịch tiếng Nhật của bằng lái xe nước ngoài (có mất phí) cần phải có khi nộp đơn xin chuyển đổi bằng.

※ Để lấy thông tin mới nhất, có thể tìm hiểu bằng cách truy cập vào trang web của JAF (Liên đoàn ô tô Nhật Bản) hoặc liên hệ chi nhánh JAF Okayama, hoặc chi nhánh JAF Hiroshima.

- Chi nhánh Okayama. Điện thoại: 086-273-0710
Hỗ trợ các nước: Thụy Sĩ, Đức, Pháp, Bỉ, Monaco, Estonia, Đài Loan.
- Chi nhánh Hiroshima. Điện thoại: 082-272-9967
Hỗ trợ: Các nước ngoài những nước liệt kê ở trên.

- Trang web của JAF (Bản tiếng Anh)

